

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
AL, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988.

- **Bị đơn:** anh Võ Phước H, sinh năm 1980.

Đồng địa chỉ: thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Võ Phước H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th và anh Võ Phước H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: chị Th anh H cùng khai có 02 con chung tên Võ Thị Mỹ Ph, sinh ngày 26/6/2007 và Võ Minh Đ, sinh ngày 07/5/2010. Sau khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Võ Thị Mỹ Ph và Võ Minh Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Thảo đến khi anh H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và anh H như sau:

- Anh H được quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà xây 2 tầng và đất trên thửa đất số 47, tờ bản đồ số 35, diện tích 640,2m² (400m² đất ở và 240,2m² đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Anh H có nghĩa vụ bồi lại cho chị Th số tiền chênh lệch từ khối tài sản chung là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn). Hai bên thỏa thuận thời hạn giao nhận tiền là ngày 31/5/2019.

- Chị Th có quyền lưu cư trong ngôi nhà chung thời hạn 06 tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th, anh H là cá nhân thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã A - huyện A;
- (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Ngọc Nghiên